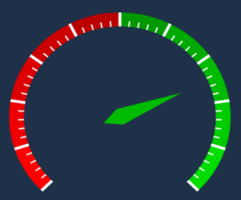
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA MẠNH

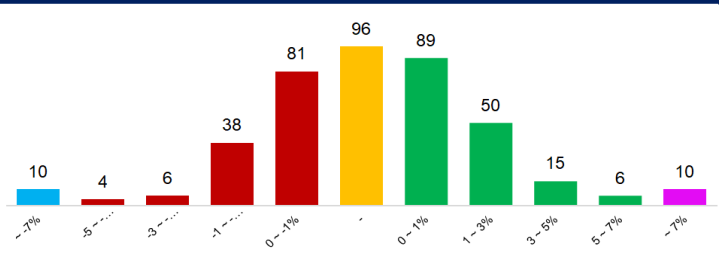
Đường trung bình:	MUA MẠNH	Mua (11)	Bán(1)
Chỉ số kỹ thuật:	TRUNG TÍNH	Mua (4)	Bán (4)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



22/09/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,816.93	276.93	126.56
Tăng/ giảm điểm	▲ 17.26	▲ 2.55	▲ 0.21
KLGD (triệu CP)	539	43	20
GTGD (tỷ VNĐ)	12,988.2	650.1	387.2
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	63.0	4.8	6.4

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 22/9

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	2.94%	16.63
Thực phẩm và đồ uống	1.20%	1.48
Hàng & Dịch vụ Công nghiệ	2.12%	1.04
Dịch vụ tài chính	0.83%	0.83
Bán lẻ	0.81%	0.41
Xây dựng và Vật liệu	0.99%	0.29
Công nghệ Thông tin	0.38%	0.11
Tài nguyên Cơ bản	0.20%	0.09
Y tế	1.07%	0.08
Hóa chất	0.15%	0.06
Ô tô và phụ tùng	0.53%	0.03
Truyền thông	-1.72%	-0.02
Bảo hiểm	-0.95%	-0.13
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.54%	-0.13
Dầu khí	-0.35%	-0.16
Du lịch và Giải trí	-0.31%	-0.21
Điện, nước & xăng dầu khí c	-1.55%	-1.14
Ngân hàng	-0.32%	-1.75

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

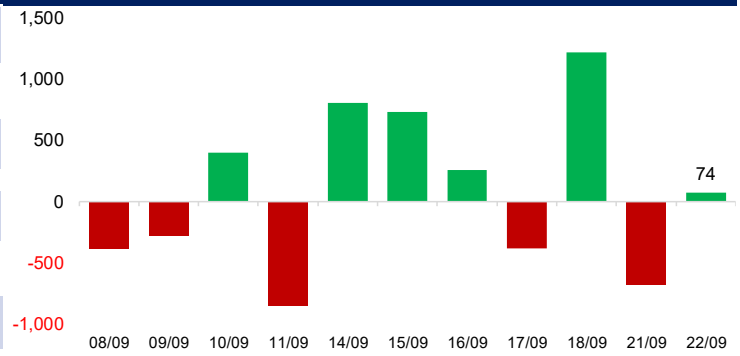
VN-Index hồi phục 0.96%, hình thành nến xanh thân tương đối dài với hai bóng nến cân bằng, cho thấy lực cầu bắt đáy cải thiện nhưng áp lực cung vẫn hiện hữu quanh 1,825–1,830 điểm. Chỉ số đã vượt MA20 tại 1,814 điểm nhưng vẫn đang kiểm định MA100 quanh 1,817 điểm. Hỗ trợ gần nằm tại 1,800–1,805 điểm, sâu hơn là 1,775–1,785 điểm; kháng cự tại 1,825–1,830 và 1,850–1,865 điểm. Thanh khoản thấp hơn MA20, dù MCDX và khối ngoại cải thiện, cho thấy nhịp hồi phục cần thêm xác nhận.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)

KL MUA	49,542,982
KL BÁN	46,517,062
KL MUA - BÁN	3,025,920
GT MUA	1,630.37 tỷ đồng
GT BÁN	1,556.19 tỷ đồng
GT MUA - BÁN	74.18 tỷ đồng

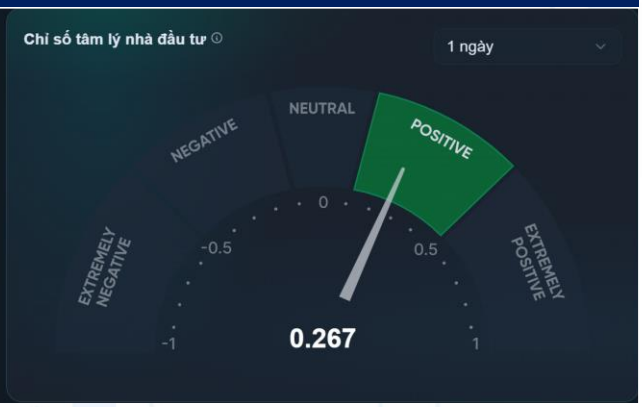


CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi khi VN-Index tiến sát vùng 1,825–1,830 điểm, đặc biệt khi thanh khoản chưa vượt MA20.
  Có thể duy trì tỷ trọng vừa phải đối với các cổ phiếu đang giữ nền giá tốt và có dòng tiền cải thiện.
  Ưu tiên quan sát phản ứng của chỉ số tại MA100 1,817 điểm và vùng 1,825–1,830 điểm.
- **Trung hạn:** Có thể tiếp tục duy trì các vị thế đang có xu hướng trung hạn tích cực khi VN-Index vẫn nằm trên MA50 và vùng hỗ trợ 1,775–1,785 điểm.
  Ưu tiên giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh thay vì mua đuổi tại vùng kháng cự.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG





TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026						
BSR	15.10%	44.00%	726.10%	1972.80%	13,061,085	14.20%	20.90%	9.78	1.86	20745 - 21782
PVS	37.60%	-2.30%	72.90%	46.40%	4,148,370	5.10%	11.90%	10.76	1.32	30330 - 31847
DPM	22.70%	36.50%	99.60%	96.10%	4,133,155	7.10%	11.00%	13.91	1.52	21150 - 22208
DCM	23.60%	55.20%	38.00%	91.50%	3,712,860	12.80%	20.70%	9.5	1.89	26910 - 28256
VHC	-3.90%	11.60%	15.70%	37.90%	1,123,465	10.80%	14.70%	9.46	1.38	51750 - 54338
PVT	36.50%	49.70%	-5.10%	48.40%	7,262,340	5.50%	10.10%	9.19	1.17	14670 - 15404
REE	19.40%	19.50%	26.90%	16.80%	949,890	6.80%	10.90%	12.64	1.58	37272.5 - 39136
CTG	13.80%	26.90%	36.50%	64.60%	7,445,980	1.40%	22.30%	7.3	1.47	27810 - 29201
VCB	9.60%	28.30%	4.00%	8.70%	8,110,690	1.50%	16.40%	14.02	2.15	51030 - 53582
VPB	24.60%	41.20%	52.00%	59.10%	14,929,510	2.20%	15.80%	8.49	1.2	23310 - 24476
TCB	13.40%	36.90%	17.50%	12.20%	14,387,195	2.40%	15.40%	9.18	1.28	27855 - 29248

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.